TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 143/2019/HS-ST
Ngày: 19-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên;

Bà Trương Thị Kim Cương: .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Đức C, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3, Nguyễn Thành A, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Số 3, Nguyễn Thành A, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Đức H, sinh năm 1963 (chết) và bà Phan Mỹ C, sinh năm 1965; Bản thân chưa vợ.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Vũ Đức C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa từ ngày 31/7/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1987, địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh long An, xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960, địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, xin vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Lê Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1985.
2. Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1957.

3. Chị Vũ Thị C, sinh năm 1992, Tất cả xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào ngày 28/7/2019 và ngày 30/7/2019, bị cáo Vũ Đức C cùng một người bạn mới quen tên là T không rõ họ và địa chỉ thực hiện một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 28/7/2019, bị cáo Vũ Đức C gặp T ở quán cà phê võng không có biển hiệu trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T rủ bị cáo C đi trộm tài sản, thì bị cáo C đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/7/2019 T đưa cho bị cáo C một cây đoản dùng để phá khóa và xe mô tô hiệu Wave không rõ biển số của mình để chở T đi. Khi cả hai đi đến chùa Pháp Hiệp, thuộc ấp Hậu, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo C nhìn thấy xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 51Y9-9487 của bà Nguyễn Thị C để trong nhà xe của chùa nhưng không có người trông giữ nên dừng xe lại để T đứng ở ngoài cổng chùa cảnh giới còn bị cáo C đi bộ vào trong nhà xe của chùa dùng đoản đem theo mở khóa công tắc xe và dẫn xe của bà C ra ngoài rồi nổ máy cùng tẩu thoát về quán cà phê không biển hiệu trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phồ Hồ Chí Minh, T tháo biển số xe 51Y9-9487 của bà C ra ném bỏ ven đường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 195/KL.ĐGTS ngày 14/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe mô tô hiệu WaveAlpha, số máy: HC09E-0669030, số khung: HC09023Y-668899, trị giá: 12.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 gời 30 phút ngày 30/7/2019 Tuấn điều khiển xe mô tô hiệu Wave không biển số của bà Nguyễn Thị C chở bị cáo Vũ Đức C đi từ khu vực bến xe Miền Tây, thuộc quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đến hướng huyện Đức Hòa, tỉnh long An để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang qua chùa Pháp Thạnh, thuộc xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo C nhìn thấy xe mô tô hiệu Exciter, biển số 62P1-679.13 của ông Nguyễn Thanh L dựng trong khuôn viên chùa không có người trông giữ, trên xe còn gắn chìa khóa. Bị cáo C kêu T dừng xe lại đứng ở ngoài cảnh giới để bị cáo C đi bộ vào trong khuôn viên chùa dẫn xe của ông L ra ngoài nổ máy cùng T tẩu thoát về quán cà phê không rõ biển hiệu ở khu phố 4, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, chờ đem xe đi tiêu thụ. Tại đây, bị cáo C tháo biển số xe mô tô 62P1-679.13 của ông L ra gắn vào xe Weva Alpha lấy của bà Nguyễn Thị C để đem đi tiêu thụ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện mời làm việc. Tại Cơ quan Công an bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Cơ quan Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giao bị cáo C cùng vật chứng cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử lý theo thẩm quyền. Riêng người tên T chạy thoát Cơ quan Công an không làm việc được.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị C trình bày: Vào ngày 28/7/2019 bà đến chùa Pháp Hiệp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bà đi xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 51Y9-9487 bà dựng xe tại nhà xe của chùa, đến khoản 16 giờ cùng ngày thì bà phát hiện xe của bà bị mất. Đến ngày 31/7/2019 Cơ quan Công an huyện

Đức Hòa bắt được Vũ Đức C có thu giữ xe mô tô của bà. Nay bà đã được nhận lại xe trên và không yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

Ông Nguyễn Thanh L trình bày: Ông là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 62P1-679.13. Vào ngày 30/7/2019 ông có đến chùa Pháp Thạnh, thuộc ấp 2, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, ông có dựng xe ở nhà xe của chùa xe còn gắn chìa khóa trên xe, không có người trông coi, lúc sau ông ra lấy xe thì phát hiện xe ông bị mất.

Đến ngày 31/7/2019 Cơ quan Công an huyện Đức Hòa bắt được Vũ Đức C có thu giữ xe mô tô của ông. Nay ông đã được nhận lại xe trên và không yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

Tại bản kết luận định giá số: 73/KL.ĐGTS ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter, số khung: 061HY481245, số máy: G3D4E503133, trị giá: 32.893.000 đồng. Tổng cộng giá trị tiền mà bị cáo Vũ Đức C chiếm đạt là 44.893.000 đồng.

Về vật chứng: 01 chiếc xe hiệu Wave Alpha biển số 62P1-679.13, số máy: HC09E-0669030, số khung: HC09023Y-668899 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59V2-20301, số khung: 0610HY481245, số máy: G3D4E503133 do bị cáo Vũ Đức C giao nộp. Qua điều tra xác minh xe mô tô số máy: HC09E-0669030, số khung: HC09023Y-668899 thuộc thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị C; xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, số khung: 0610HY481245, số máy: G3D4E503133 biển số 62P1-679.13 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh L nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bà C và ông L.

Đối với biển số 59V2-203.01, quá trình điều tra xác định biển số trên không hợp pháp nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với biển số 51Y9-9487 của xe mô tô hiệu Wave Alpha, số máy: HC09E-0669030, số khung: HC09023Y-668899, sau khi lấy trộm được xe mô tô trên T đã tháo biển số trên ném bỏ ven đường. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh truy tìm.

Đối với xe mô tô hiệu Wave không rõ biển số và cây đoản của người tên T không rõ họ và địa chỉ đưa cho bị cáo C để làm công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội xong bị cáo C trả lại cho T nên Cơ quan Công an không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Thanh L đã nhận lại xe mô tô biển số: 62P1-679.13, hiệu Yamaha Exciter, số khung: 0610HY481245, số máy: G3D4E 503133 biển số 62P1-679.13 và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo C. Bà Nguyễn Thị C đã nhận lại xe mô tô hiệu Wave Alpha số máy HC09E-0669030, số khung HC090923Y-668899 và bà không yêu cầu bị cáo C bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (phạm tội hai lần trở lên).

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo C thành khẩn khai báo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác bị cáo C không cung cấp nên không đề cập.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKS.ĐH ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Vũ Đức C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Vũ Đức C gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Vũ Đức C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vũ Đức C từ 01 (Một) năm tù cho đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự bị hại ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét đến.

Đối với biển số 51Y9-9487 của xe mô tô hiệu Wave Alpha, số máy: HC09E-0669030, số khung: HC09023Y-668899, sau khi lấy trộm được xe mô tô trên T đã tháo biển số trên ném bỏ ven đường. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh truy tìm.

Đối với xe mô tô hiệu Wave không rõ biển số và cây đoản của người tên T không rõ họ và địa chỉ đưa cho bị cáo C để làm công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội xong bị cáo C trả lại cho T nên Cơ quan Công an không thu giữ được.

Tại Tòa, bị cáo hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi. Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên Tòa, vắng mặt bị hại ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị C và các nhân chứng như Nguyễn Huỳnh Ngọc Q, Nguyễn Minh H và Vũ Thị C, được Tòa án triệu tập để tham gia phiên Tòa, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, bị hại ông L, bà C và các nhân chứng có đơn xin

được xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[3.1]. Hành vi của bị cáo C đã thực hiện. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức C thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 28/7/2019 và ngày 30/7/2019, bị cáo Vũ Đức C đã cùng người bạn mới quen tên là T không rõ họ và địa chỉ lấy trộm 02 xe mô tô của hai người bị hại khác nhau, giá trị tài sản cả hai lần phạm tội trên 2.000.000 đồng, cụ thể vụ thứ nhất: Vào ngày 28/7/2019 bị cáo C cùng T lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số: 51Y9-9487, trị giá 12.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị C. Vụ thứ hai: Vào ngày 30/7/2019 bị cáo C cùng với T lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số: 62P1-679.13, trị giá 32.893.000 đồng của ông Nguyễn Thanh L. Tổng giá trị tài sản 02 chiếc xe mô tô là 44.893.000 đồng thì bị bắt quả tang người cùng tang vật. Cơ quan điều tra làm việc với bị cáo C thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đức C phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Thanh L phù hợp với biên bản kiểm tra đối tượng nghi vấn, biên bản tạm giữ đồ vật và biên bản nhận dạng ngày 31/7/2019 và hai biên bản định giá tài sản số: 195/KL.ĐGTS ngày 14/8/2019 và số: 73/KL.ĐGTS ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi và huyện Đức Hòa của những người nhân chứng như bà Q, ông M và bà C và các tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

[3.2]. Hội đồng xét xử đánh giá: Có căn cứ xác định bị cáo Vũ Đức C có hành vi lén lút chiếm đoạt hoàn thành tài sản của bị hại ông L và bà C. Tổng tài sản chiếm đoạt có giá trị là 44.893.000 đồng.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vũ Đức C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Vũ Đức C gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác - quyền này được pháp luật Hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản của ông L và bà C mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục - răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét theo đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Vũ Đức C là hoàn toàn phù hợp.

[4]. Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Vũ Đức C lén lút trộm tài sản của ông L, bà C qua các lần trộm, trị giá 44.893.000 đồng thuộc tình tiết định khung theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đức C phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội hai lần theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đức C, thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác bị cáo C không cung cấp nên không đề cập xem xét đến.

[6]. Về tang vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số: 62P1-679.13, hiệu Yamaha Exciter, số khung: 0610HY481245, số máy: G3D4E503133 và xe mô tô hiệu Wave Alpha số máy HC09E-0669030, số khung HC090923Y-668899 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho các bị hại xong nên không đề cập xem xét đến.

Đối với biển số 51Y9-9487 của xe mô tô hiệu Wave Alpha, số máy: HC09E-0669030, số khung: HC09023Y-668899, sau khi lấy trộm được xe mô tô trên T đã tháo biển số trên ném bỏ ven đường. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh truy tìm.

Đối với xe mô tô hiệu Wave không rõ biển số và cây đoản của người tên T không rõ họ và địa chỉ đưa cho bị cáo C để làm công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội xong bị cáo C trả lại cho T nên Cơ quan Công an không thu giữ được.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông L và bà C sau khi nhận lại số tài sản bị mất trộm không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét đến

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Vũ Đức C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Vũ Đức C **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/7/2019.

2. Về tạm giam: Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Đức C 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và Điều 106 Bộ luật tối tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 59V2-203.01.

Tang vật trên do Chi cục thị hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 23-06/11/2019, ngày 06 tháng 11 năm 2019.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đức C nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Đức Hòa;*
- *Thi hánh án huyện;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tài